

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 01/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Bà Vũ Thị Về.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021 đối với bị cáo:

Hà Ngọc Q, sinh ngày 06/9/2001 tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hà Văn S, sinh năm 1969; con bà: Hứa Thị T, sinh năm 1972. Hiện đều trú tại: Thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an thị trấn K, huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: 1 - Chị Dương Thị N, sinh năm 1998 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chu Đức H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/7/2021, Hà Ngọc Q, một mình đi bộ từ nhà đến khu vực cầu thủy điện suối C chơi, khi đang đi trên đường tỉnh lộ 162 (đường Q - T) thuộc thôn N, xã N, huyện V. Q nhìn thấy có 02 chiếc xe mô tô dựng ở ven đường bên trái (hướng từ xã K đi xã V), quan sát không thấy có người nên Q nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu sài. Q tiến lại gần xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 24V1 - 179.xx màu sơn đen, bạc của chị Dương Thị N - sinh năm 1998 trú tại Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện V, rồi dùng tay rút dây mát của ổ khóa điện ra sau đó nổ máy và điều khiển xe đi về hướng xã K. Đi được khoảng 30m, Q đi xe vào đường mòn phía bên phải đường và giấu vào bụi cây sau đó đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/7/2021, Q quay lại chỗ giấu xe để kiểm tra xe và lấy xe mang đi bán, đến nơi Q dùng tay cây mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 đăng ký xe BKS: 24V1 - 179.xx mang tên Chu Đức H, Q lấy đăng ký xe rồi cất vào túi quần bên trái, sau đó Q điều khiển xe đi tiêu thụ và dừng xe ở ven đường TL 162 ngay phía ngoài vị trí dấu xe thì bị tổ công tác của Công an huyện Văn Bàn phát hiện yêu cầu kiểm tra, Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp, và tự giác giao nộp 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe BKS: 24V1 - 179.xx mang tên Chu Đức H. Tổ công tác đã lập biên bản và thu giữ vật chứng theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng huyện V, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, bạc, BKS: 24V1 - 179.xx, trị giá là 16.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-VB ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Hà Ngọc Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: * Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Ngọc Q từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu khoảng 10 giờ ngày 04/7/2021 Hà Ngọc Q đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, bạc biển kiểm soát 24V1 - 179.xx, trị giá là 16.000.000đ của chị Dương Thị N mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 04/7/2021, Hà Ngọc Q đã trộm cắp tài sản của người khác có trị giá là 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Hà Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Ngoài ra tháng 12/2015 bị cáo bị Công an thị trấn K, huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo” và bị cáo Hà Ngọc Q hiện còn bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh L khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo Hà Ngọc Q có 01 tiền án: Tại bản án số 56/2019/HSST ngày 26/11/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai: Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Ngọc Q 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2020 nên chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; có ông nội có thành tích trong thời kỳ kháng chiến được Nhà nước thưởng Huy chương chiến thắng hạng hai; Bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen, bạc biển kiểm soát: 24V1 - 179.xx cùng 01 đăng ký xe mang tên Chu Đức H, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Chu Đức H (là bố chồng của chị N) cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Chu Đức H. Người bị hại chị Dương Thị

N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chu Đức H, không yêu cầu bị cáo Hà Ngọc Q phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hà Ngọc Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Ngọc Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh LC(01);
- VKSND tỉnh LC(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Bị hại, Người có QLNVLQ(02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái